

THÔNGIỆP NHÂN NGÀY THẾ GIỚI PHÒNG CHỐNG AIDS, 1 – 12 – 2003

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS thấy rõ :

– Tầm quan trọng và ý nghĩa cấp bách của việc phòng chống hiểm họa HIV/AIDS. Chống lại HIV/AIDS là trách nhiệm của mỗi quốc gia và mỗi con người.

– Khi đại dịch ấy còn hoành hành trên thế giới, không ai có thể giữ thái độ im lặng cũng như sự phân biệt đối xử với những người đang sống chung cùng HIV/AIDS.

– Sức thuyết phục mạnh mẽ của bài văn được tạo nên bởi tầm quan sát, tầm suy nghĩ sâu rộng, bởi mối quan tâm, lo lắng cho vận mệnh của loài người và bởi cách diễn đạt vừa trang trọng, cô đúc, vừa giàu hình ảnh và gợi cảm.

– Bản thông điệp nói về một vấn đề cụ thể, đang đặt ra trước mắt mỗi chính phủ và mỗi người dân trên thế giới, nhưng có sức gợi suy nghĩ đến nhiều điều sâu xa, rộng lớn hơn.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

a) Trong chương trình Ngữ văn ở trường phổ thông, bản thông điệp này thuộc vào số các văn bản *nhật dụng*. Hai chữ *nhật dụng* ở đây dùng để chỉ loại văn bản đề cập tới những hiện tượng, vấn đề cụ thể, có ý nghĩa quan trọng, bức xúc, đang đặt ra trước mắt con người trong cuộc sống thường ngày của họ. Việc giảng dạy các văn bản nhật dụng được đặt ra nhằm đáp ứng yêu cầu làm cho môn Ngữ văn ở nhà trường xích lại gần hơn với đời sống xã hội và tham gia tích cực hơn vào cuộc đấu tranh nhằm giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong thực tế.

Để bản thông điệp của Cô-phi An-nan được thể hiện ra trước HS với đầy đủ ý nghĩa của một văn bản nhật dụng thì GV cần phải :

– Cho HS tìm hiểu về HIV/AIDS hoặc các bệnh dịch, tệ nạn xã hội khác ở địa phương, trong đất nước và trên phạm vi toàn thế giới (khái niệm, biểu hiện, tình

trạng và mức độ nguy hiểm, cách phòng chống, trách nhiệm của mỗi người trong cuộc đấu tranh đẩy lùi hiểm họa,...).

– Tổ chức cho HS tham gia những hoạt động tuyên truyền để phòng chống HIV/AIDS hoặc các dịch bệnh, tệ nạn xã hội khác.

b) Tuy nhiên, không vì thế mà chúng ta chỉ cần dạy bài này như dạy một tài liệu tuyên truyền, cổ động thông thường. Bởi lẽ, bản thông điệp của C. An-nan còn là một bài văn có giá trị nghị luận không hề nhỏ. Về mặt hình thức biểu hiện, giá trị nghị luận ấy được làm nên từ cách sắp xếp luận điểm, luận cứ hợp lí, rành mạch ; từ lập luận chặt chẽ và nhất là từ những lời văn trang trọng, ở đó, sức nặng của suy nghĩ và cảm xúc được nén chặt trong một số ít ngôn từ, vì thế, tạo ấn tượng mạnh cho người đọc.

GV cần cho HS thấy, đây là những điều các em có thể và nên học tập, không chỉ để viết các bài làm văn trong trường học, mà còn để phục vụ cho cuộc sống sau này.

2. Trọng tâm bài học

a) Về nội dung tư tưởng, cần nhấn mạnh vào các ý :

– Không ai có thể cố thủ trong thành lũy của sự im lặng, để lảng tránh trách nhiệm tham gia vào cuộc chiến đấu chống lại đại dịch HIV/AIDS.

– Không nên giữ thái độ phân biệt đối xử với những người nhiễm HIV/AIDS.

b) Về hình thức trình bày, diễn đạt, cần tập trung làm rõ sự đặc sắc trong lập luận, nhất là trong cách hành văn của tác giả.

Nên cho HS tìm hiểu kĩ nửa cuối bản thông điệp, vì đây là phần chứa đựng nhiều hơn cả những nét đặc sắc về nội dung ý nghĩa và hình thức thể hiện của bài văn.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

GV cần căn cứ vào đặc điểm bài học, kết hợp với tình hình thực tế của HS ở lớp mình để tìm tòi, sáng tạo những biện pháp dạy học phù hợp và hiệu quả theo phương hướng : phát huy tính chủ động, tích cực cùng tinh thần độc lập suy nghĩ của HS, giúp các em có thể nhận ra sự đặc sắc về cả nội dung và nghệ thuật của bài văn.

Ngoài những đặc trưng chung của phương pháp tìm hiểu, phân tích một văn bản trong trường học, khi dạy bài này, GV cần chú ý thêm những điểm dưới đây :

a) *Thông điệp nhân Ngày Thế giới phòng chống AIDS, 1-12-2003* là một văn bản nghị luận. Vì thế, khi dạy bản thông điệp này, GV cũng phải chú ý đến những nét đặc sắc trong cách xây dựng hệ thống luận điểm, luận cứ, trong bố cục, lập luận, và diễn đạt, hành văn.

b) Nhưng *Thông điệp nhân Ngày Thế giới phòng chống AIDS, 1-12-2003* còn được học ở chương trình với tư cách là một văn bản nhật dụng. Việc học bài văn này, với HS, chỉ thực sự có ý nghĩa khi nhờ đó, các em hiểu rõ hơn về một điều quan trọng, lớn lao và bức thiết, hiện đang tồn tại hàng ngày trong đời sống của dân tộc và của cả loài người – đó là phòng chống HIV/AIDS. Vì thế, khi dạy bản thông điệp, GV cần kết hợp việc tìm hiểu bài văn với tìm hiểu tình hình phòng chống dịch bệnh HIV/AIDS ở nước ta và trên toàn thế giới. Từ đó, xác định cho HS một thái độ sống có trách nhiệm, tích cực và nhân đạo trong công cuộc phòng chống HIV/AIDS nói riêng và trong các vấn đề thiết thân của thực tế đời sống nói chung.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Phần *Tiểu dẫn*

GV cho HS đọc *Tiểu dẫn*, sau đó hướng dẫn HS suy nghĩ, thảo luận để rút ra :

– Sau hơn nửa thế kỉ (1945 – 1997), Liên hợp quốc mới có một người thuộc châu Phi, da đen được bầu vào chức vụ Tổng thư kí : Cô-phi An-nan. Đó không chỉ là chiến thắng của tinh thần bình đẳng, bình quyền giữa các dân tộc trên trái đất. Việc đảm đương, trong hai nhiệm kì liền, cương vị người đứng đầu tổ chức quốc tế lớn nhất, quan trọng nhất, có uy tín nhất, còn là sự thừa nhận những phẩm chất ưu tú của cá nhân Cô-phi An-nan.

– Có thể coi Giải thưởng Nô-ben Hoà bình mà Cô-phi An-nan được trao tặng năm 2001 là sự ghi nhận những đóng góp to lớn của ông đối với việc xây dựng “một thế giới được tổ chức tốt hơn và hoà bình hơn”. Giữa bề bộn những lo toan nhiều mặt cho đời sống nhân loại, ông vẫn không quên dành sự ưu tiên đặc biệt cho cuộc chiến chống đại dịch HIV/AIDS. Bản *Thông điệp nhân Ngày Thế giới phòng chống AIDS, 1-12-2003* thuộc vào số những bằng cứ có thể nói lên mối quan tâm đặc biệt ấy.

Thông điệp nhân Ngày Thế giới phòng chống AIDS, 1-12-2003 được C. An-nan công bố hơn hai năm sau khi ông ra *Lời kêu gọi hành động* trước hiểm hoạ HIV/AIDS và tiến hành vận động thành lập Quỹ Sức khoẻ và AIDS toàn cầu. Văn kiện này chứng tỏ quyết tâm bền bỉ của ông trong việc theo đuổi cuộc đấu tranh chống lại một mối hiểm nguy đang đe doạ toàn nhân loại.

b) Hướng dẫn học bài

Câu 1

GV cho HS tìm hiểu vấn đề được nêu trong văn kiện

Văn kiện này còn là một văn bản nhật dụng, vì thế, sau khi cho HS trả lời câu hỏi : “Bản thông điệp nêu lên vấn đề gì?”, GV cần kiểm tra kiến thức về HIV/AIDS của HS (HIV/AIDS là gì ; HIV với AIDS khác nhau và liên quan với nhau như thế nào ; vì sao HIV/AIDS được gọi là đại dịch, là hiểm họa cho đời sống của dân tộc và nhân loại ; tình hình phòng chống đại dịch và hiểm họa ấy ở địa phương của anh (chị), ở đất nước ta và trên toàn thế giới tại thời điểm anh (chị) đang học bài này).

Bài học phải có nhiệm vụ trang bị cho HS những hiểu biết cơ bản nhất về HIV/AIDS để HS có thể tham gia tích cực vào công cuộc phòng chống bệnh dịch đó, trước mắt là trong phạm vi của địa phương mình.

Câu 2

GV tổ chức cho HS thảo luận câu hỏi thứ hai trong SGK. Qua đó, cần làm cho HS nhận thấy :

– Phần điểm tình hình viết không dài, nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu toàn diện và bao quát. Văn kiện nêu đầy đủ : cả mặt đã làm được và mặt còn chưa tốt ; tại những khu vực khác nhau trên thế giới ; trong những giới tính, lứa tuổi khác nhau ; những hành động không chỉ của các quốc gia mà còn của các tổ chức, công ti, nhiều nhóm từ thiện và cộng đồng,... Tác giả đã thể hiện được một tầm nhìn rộng lớn, xứng đáng với cương vị của một người đang gánh vác trọng trách Tổng thư kí Liên hợp quốc.

– Nhưng tổng hợp, bao quát không có nghĩa là chung chung, trừu tượng. Tác giả bản thông điệp còn tỏ ra nắm rất vững điều ông cần thông báo. C. An-nan đã đưa vào trong văn kiện của ông không ít số liệu, tình hình cụ thể, được cung cấp một cách chọn lọc và rất kịp thời, chẳng hạn : HIV/AIDS đang lây lan với tốc độ báo động ở giới nào ; tại khu vực nào mới đây còn được coi là “hầu như an toàn”, nay bệnh dịch này lại đang lan rộng nhanh hơn cả ; căn cứ vào đâu để lo ngại “chúng ta sẽ không đạt được bất cứ mục tiêu nào vào năm 2005”.

C. An-nan còn tỏ ra khá thành công trong việc lựa chọn và sáng tạo những cách thức thích hợp để những dữ kiện, những con số được ông đưa ra có thể tác động mạnh nhất, trực tiếp nhất tới tâm trí người nghe. Ví dụ, thay vì nêu tổng số người bị nhiễm HIV trong khoảng một năm, C. An-nan đã tìm đến cách nói có khả năng gây ấn tượng mạnh mẽ và ngay lập tức đối với tâm trí con người : “Trong năm qua, mỗi phút đồng hồ của một ngày trôi đi, có khoảng 10 người bị nhiễm HIV”.

– Cách tổng kết tình hình của C. An-nan có trọng tâm và điểm nhấn. Sức nặng trong những lời tổng kết tình hình của C. An-nan đã được tập trung nhiều nhất vào luận điểm : “Song những hành động của chúng ta vẫn quá ít so với yêu cầu thực tế”. Hiệu quả nghị luận ấy được làm nên không chỉ nhờ tác giả viết về những điều chúng ta chưa làm được dài hơn, hay tỉ mỉ, kĩ lưỡng hơn. Cái quyết định ở đây không phải là số lượng câu chữ. Đọc bản thông điệp, ta thấy dường như xúc cảm chân thành của tác giả đã được đặt nhiều hơn vào đoạn nói về dịch HIV/AIDS “có rất ít dấu hiệu suy giảm”, do chúng ta chưa “hoàn thành được một số mục tiêu đề ra cho năm nay” (2003).

Câu 3

GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm, sau đó, thảo luận phần cuối của bản thông điệp. Khi sơ kết thảo luận, GV cần làm cho HS nhận thấy :

– Phần này gắn bó rất khăng khít với phần trên. Bởi không thể xác định đúng nhiệm vụ khi còn chưa nắm vững tình hình. Mặt khác, về mặt nào đó, việc nêu tình hình cũng để nhằm làm cho người đọc nhận rõ hơn nhiệm vụ. Trong văn kiện này, việc thông báo tình hình chỉ là cơ sở, còn việc xác định nhiệm vụ mới là mục đích.

Mối quan hệ giữa hai phần trong thông điệp được thể hiện rất rõ qua sự liên kết chặt chẽ giữa câu cuối cùng của phần trước (“Với tiến độ như hiện nay, chúng ta sẽ không đạt được bất cứ mục tiêu nào vào năm 2005”) với câu viết đầu tiên của phần sau (“Rõ ràng, chúng ta cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa để thực hiện cam kết của mình bằng những nguồn lực và hành động cần thiết”).

– Nhưng C. An-nan không chịu dừng ở những lời kêu gọi chung chung, kiểu như “chúng ta cần phải nỗ lực hơn nữa”. Ông đã tìm nhiều cách để làm cho những lời rất dễ lâm vào nguy cơ mòn sáo ấy trở nên sống động, tha thiết và thấm thía hẳn lên. Chẳng hạn như cách thức vận dụng sáng tạo các thao tác so sánh và bác bỏ để khẳng định rằng chúng ta không chỉ vì các mục tiêu của cuộc cạnh tranh mà được phép quên cái thảm hoạ đang ngày một nhanh chóng cướp đi cái đáng quý nhất là sinh mệnh và tuổi thọ của con người. Hay cách ông tạo ra mối tương quan giữa một bên là sự thờ ơ trước dịch HIV/AIDS và một bên là cái chết, để qua đó cho thấy sự lên tiếng chống lại HIV/AIDS, với loài người, là vấn đề có ý nghĩa sinh tử, tồn vong, “sống hay không sống”.

Cho đến tận câu cuối cùng của bản thông điệp, C. An-nan vẫn không thôi nhắc nhở mỗi người chúng ta đừng quên nghĩa vụ cần thiết cấp bách ấy : “Hãy sát cánh cùng tôi, bởi lẽ cuộc chiến chống lại HIV/AIDS bắt đầu từ chính các bạn”.

– C. An-nan còn gắn nỗ lực chống HIV/AIDS với việc loại bỏ thái độ phân biệt đối xử với những người không may mắc phải bệnh dịch này. Vị Tổng thư kí

Liên hợp quốc đã nêu lên trong văn kiện của mình một luận điểm có thể khá bất ngờ đối với nhiều người : “[...] chúng ta còn bị chậm hơn nữa, nếu sự phân biệt đối xử vẫn tiếp tục diễn ra đối với những người bị HIV/AIDS”. Để rồi sau đó, ông sẽ gộp chung cả sự im lặng với sự chia rẽ và phân biệt đối xử vào “cái thành lũy” đang vây quanh bệnh dịch này, cái thành lũy mà ông hô hào mọi người trên thế giới hãy cùng ông chung tay giật đổ.

Câu 4

GV yêu cầu HS nêu ra những câu văn được các em yêu thích nhất, có sức gây chú ý và để lại ấn tượng cho các em nhiều nhất, rồi cắt nghĩa vì sao những câu văn như thế lại làm cho HS chú ý, thích thú và xúc động. GV có thể giúp HS rút ra những nhận xét như :

– Trong phần cuối – phần có giá trị hơn cả trong bản thông điệp này – những câu văn hay thường ngắn gọn và được viết với một cảm xúc kìm nén, không ồn ào, khoa trương. Chúng mang vẻ đẹp của sự sâu sắc và cô đúc.

– Tác giả thường tìm cách nén chặt ngôn từ, sao cho có thể nói được nhiều ý nghĩ và tình cảm lớn bằng một số lời tối giản. Sự tìm tòi theo hướng này đã đem lại cho bài văn không ít kết quả đặc sắc. Có câu văn hiện ra trong dáng dấp một quy luật gọn ghẽ nhưng độc đáo, bất ngờ : “Trong thế giới đó, im lặng đồng nghĩa với cái chết”. Lại có câu văn mà ở đó, yêu cầu cô đọng không ngăn cản việc tạo ra hình ảnh để hình dung và gợi cảm : “Hãy cùng tôi đánh đổ các thành lũy của sự im lặng, kì thị và phân biệt đối xử đang vây quanh bệnh dịch này”. Và còn có những câu cộng hưởng được cả hai sức mạnh và vẻ đẹp nói trên, chẳng hạn : “Hãy đừng để một ai có ảo tưởng rằng chúng ta có thể bảo vệ được chính mình bằng cách dựng lên các bức rào ngăn cách giữa “chúng ta” và “họ”. Trong thế giới khốc liệt của AIDS không có khái niệm chúng ta và họ”.

Những câu văn như thế xứng đáng để HS học tập và vận dụng trong việc làm văn ở nhà trường, cũng như trong những hoạt động nghị luận mà HS đang và sẽ còn tiến hành ở cuộc đời rộng lớn.

Cuối cùng, GV chốt lại những kiến thức cơ bản theo tinh thần của phần *Ghi nhớ* trong SGK và yêu cầu HS làm phần *Luyện tập*.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Các câu hỏi kiểm tra cần sát với trọng tâm bài học, để có thể giúp GV đánh giá chính xác :

– Trình độ nhận thức của HS về các giá trị nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật của bài văn.

– Khả năng kết hợp việc học tập với việc vận dụng, thực hành những điều đã học vào thực tế luyện tập làm văn ở nhà trường, cũng như vào sự xây dựng một thái độ sống đúng đắn, tích cực trong xã hội.

2. Gợi ý giải bài tập

Để có thể làm tốt bài luyện tập, HS cần phải :

– Tìm hiểu để nắm được những thông tin chính xác về :

+ Tình hình lây nhiễm HIV / AIDS ở địa phương (phường, xã, quận, huyện, hoặc thành phố, tỉnh) của mình với những liên hệ cụ thể, rõ ràng.

+ Việc phòng chống dịch HIV / AIDS của địa phương (sự quan tâm, biện pháp, kết quả).

– Có lòng mong muốn được góp phần nhỏ bé của mình vào cuộc đấu tranh chống lại đại dịch nguy hiểm đó.

– Có ý thức cố gắng vận dụng những kĩ năng làm văn thích hợp để có thể làm tốt bản báo cáo của mình.

– Đọc lại thật kĩ bản thông điệp của Cô-phi An-nan để tham khảo, học tập và vận dụng trong bài viết của mình (chẳng hạn như về các mặt : bố cục, lập luận, cách biểu hiện những suy nghĩ, tình cảm, cách hành văn,...).

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Wikipedia, the free encyclopedia.

2. http://nobelprize.org/nobel_prizes/peace/laureates/2001/annan-bio.html.